**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH QUẢNG TRỊ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên thủ tục hành chính** | **Ghi chú** |
| **I** | **Lĩnh vực đất đai** |  |
|  | Điều chỉnh quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của Thủ tướng Chính phủ đã ban hành trước 01/7/2004 |  |
|  | Gia hạn sử dụng đất nông nghiệp của cơ sở tôn giáo |  |
|  | Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh | Bộ phận Một cửa Văn phòng UBND tỉnh |
|  | Thẩm định nhu cầu sử dụng đất; thẩm định điều kiện giao đất, thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao. |  |
|  | Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao |  |
|  | Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước cóthẩm quyền xét duyệt; dự án không phải cấp giấy chứng nhận đầu tư; trường hợp không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao |  |
|  | Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép cơ quan có thẩm quyền đối với tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài |  |
|  | Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế |  |
|  | Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở |  |
|  | Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu. |  |
|  | Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý. |  |
|  | Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất |  |
|  | Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận |  |
|  | Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề |  |
|  | Tách thửa hoặc hợp thửa đất |  |
|  | Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất |  |
|  | Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp |  |
|  | Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện. |  |
|  | Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu |  |
|  | Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu |  |
|  | Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất |  |
|  | Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp |  |
|  | Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định |  |
|  | Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; *tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận* |  |
|  | Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm |  |
|  | Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của nhóm người sử dụng đất; *đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp.* |  |
|  | Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất |  |
|  | Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất |  |
|  | Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền |  |
|  | Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất |  |
| **II** | **Lĩnh vực môi trường** |  |
|  | Thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược |  |
|  | Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường |  |
|  | Cấp giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành dự án |  |
|  | Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường |  |
|  | Chấp thuận tách đấu nối khỏi hệ thống xử lý nước thải tập trung khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và tự xử lý nước thải phát sinh. |  |
|  | Chấp thuận điều chỉnh về quy mô, quy hoạch, hạ tầng kỹ thuật, danh mục ngành nghề trong khu công nghiệp |  |
|  | Cấp giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất đối với tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất |  |
|  | Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất (*trường hợp Giấy xác nhận hết hạn*) |  |
|  | Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất (*trường hợp Giấy xác nhận bị mất hoặc hư hỏng*) |  |
|  | Xác nhận hoàn thành từng phần Phương án cải tạo, phục hồi môi trường, Phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đối với hoạt động khai thác khoáng sản |  |
|  | Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản *(trường hợp có phương án và báo cáo đánh giá tác động môi trường không cùng một cơ quan thẩm quyền phê duyệt)* |  |
|  | Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đối với hoạt động khai thác khoáng sản *(trường hợp có phương án bổ sung và báo cáo đánh giá tác động môi trường không cùng một cơ quan thẩm quyền phê duyệt)* |  |
|  | Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản *(trường hợp có phương án và báo cáo đánh giá tác động môi trường cùng một cơ quan thẩm quyền phê duyệt)* |  |
|  | Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đối với hoạt động khai thác khoáng sản *(trường hợp có phương án bổ sung và báo cáo đánh giá tác động môi trường cùng một cơ quan thẩm quyền phê duyệt)* |  |
|  | Cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại |  |
|  | Cấp lại Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại |  |
|  | Cấp giấy chứng nhận cơ sở gây ô nhiễm môi trường đã hoàn thành xử lý triệt để ô nhiễm |  |
| **III** | **Lĩnh vực đa dạng sinh học** |  |
|  | Cấp giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học |  |
|  | Cấp giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê mẫu vật của loài hoang dã thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ |  |
|  | Cấp giấy xác nhận lưu giữ, vận chuyển mẫu vật của loài hoang dã thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ |  |
|  | Cấp văn bản đồng ý khai thác loài động vật hoang dã, thực vật hoang dã thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ ngoài khu bảo tồn thiên nhiên, ngoài cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học |  |
| **IV** | **Lĩnh vực khoáng sản** |  |
|  | Đăng ký khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình (đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho xây dựng công trình đó) bao gồm cả đăng ký khối lượng cát, sỏi thu hồi từ dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch |  |
|  | Chấp thuận tiến hành khảo sát tại thực địa, lấy mẫu trên mặt đất để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản |  |
|  | Cấp, điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản; cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư công trình |  |
|  | Đóng cửa mỏ khoáng sản |  |
|  | Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản |  |
|  | Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt |  |
|  | Cấp phép khai thác tận thu khoáng sản |  |
|  | Gia hạn giấy phép khai thác tận thu khoáng sản |  |
|  | Trả lại giấy phép khai thác tận thu khoáng sản |  |
|  | Cấp giấy phép thăm dò khoáng sản |  |
|  | Gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản |  |
|  | Trả lại giấy phép hoặc trả lại một phần diện tích thăm dò khoáng sản |  |
|  | Chuyển nhường quyền thăm dò khoáng sản |  |
|  | Phê duyệt trữ lượng khoáng sản |  |
|  | Gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản |  |
|  | Trả lại giấy phép hoặc trả lại một phần diện tích khai thác khoáng sản |  |
|  | Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản |  |
|  | Cấp phép khai thác, sử dụng đất làm vật liệu san lấp công trình; cải tạo, hạ độ cao đối với đất nông nghiệp đã giao cho các tổ chức, đất thực hiện các dự án đầu tư xây dựng công trình và sử dụng đất làm vật liệu san lấp thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh |  |
| **V** | **Lĩnh vực tài nguyên nước** |  |
|  | Thẩm định, phê duyệt phương án cắm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thuỷ điện và hồ chứa thuỷ lợi |  |
|  | Lấy ý kiến Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh, dự án đầu tư xây dựng hồ, đập trên dòng chính thuộc lưu vực sông liên tỉnh |  |
|  | Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước |  |
|  | Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m3/ngày đêm |  |
|  | Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m3/ngày đêm |  |
|  | Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m3/ngày đêm |  |
|  | Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m3/ngày đêm |  |
|  | Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2m3/giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000m3/ngày đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 100.000m3/ ngày đêm |  |
|  | Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2m3/giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000m3/ngày đêm; Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 100.000m3/ ngày đêm |  |
|  | Cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000m3/ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000m3/ngày đêm đối với các hoạt động khác |  |
|  | Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000m3/ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000m3/ngày đêm đối với các hoạt động khác |  |
|  | Cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ |  |
|  | Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất |  |
|  | Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ |  |
|  | Chuyển nhượng quyền khai thác tài nguyên nước |  |
| **VI** | **Lĩnh vực biển, hải đảo** |  |
|  | Giao khu vực biển |  |
|  | Gia hạn quyết định giao khu vực biển |  |
|  | Sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển |  |
|  | Trả lại khu vực biển |  |
|  | Thu hồi khu vực biển |  |
|  | Cấp Giấy phép nhận chìm ở biển |  |
|  | Gia hạn Giấy phép nhận chìm ở biển |
|  | Sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển |
|  | Trả lại Giấy phép nhận chìm  |
|  | Cấp lại Giấy phép nhận chìm |
|  | [Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thông qua phiếu yêu cầu hoặc văn bản yêu cầu](http://csdl.thutuchanhchinh.vn/tw/Pages/chi-tiet-thu-tuc-hanh-chinh.aspx?ItemID=439091&Keyword=&filter=1&tthcLinhVuc=10585&tthcDonVi=B%E1%BB%99%20T%C3%A0i%20nguy%C3%AAn%20v%C3%A0%20M%C3%B4i%20tr%C6%B0%E1%BB%9Dng) |
|  | Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thông qua mạng điện tử |
| **VII** | **Lĩnh vực khí tượng thuỷ văn và biến đổi khí hậu** |  |
|  | Cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thuỷ văn |  |
|  | Sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thuỷ văn |  |
|  | Cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thuỷ văn |  |
| **VIII** | **Lĩnh vực Đo đạc bản đồ và Viễn thám** |  |
|  | Cung cấp, khai thác và sử dụng dữ liệu Viễn thám |  |
|  | Cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II |  |

**Tổng cộng: 101 TTHC**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG THỰC HIỆN TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH QUẢNG TRỊ**

**(Tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh, địa chỉ: Khu phố 1, phường Đông Giang, thành phố Đông Hà)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên thủ tục hành chính** | **Ghi chú** |
| **I** | **Đăng ký biện pháp bảo đảm (đối với tổ chức)** |  |
|  | Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất(gồm trường hợp đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất hoặc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất hoặc đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất) |  |
|  | Đăng ký thế chấp dự án đầu tư xây dựng nhà ở, nhà ở hình thành trong tương lai |  |
|  | Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất không phải là nhà ở mà tài sản đó đã hình thành nhưng chưa được chứng nhận quyền sở hữu trên Giấy chứng nhận |  |
|  | Đăng ký bảo lưu quyền sở hữu trong trường hợp mua bán tài sản gắn liền với đất có bảo lưu quyền sở hữu |  |
|  | Đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký |  |
|  | Sửa chữa sai sót nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký do lỗi của cơ quan đăng ký |  |
|  | Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất |  |
|  | Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở |  |
|  | Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất |  |
| **II** | **Lĩnh vực Đo đạc bản đồ** |  |
|  | Cung cấp thông tin, dữ liệu Đo đạc - Bản đồ |  |

**Tổng cộng: 10 TTHC**